

VIỆT NAM - ẤN ĐỘ

NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA NỀN CỘNG HÒA

DINH TRUNG KIÊN

Năm 1945, thắng lợi của cuộc chiến tranh chống phát xít đã có ảnh hưởng to lớn tới phong đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. Chỉ trong 5 năm tiếp theo, ở châu Á đã xuất hiện nhiều quốc gia độc lập, nhiều nhà nước cộng hòa non trẻ. Bài viết này đề cập đến những bước đi đầu của hai nhà nước Việt Nam và Ấn Độ nhân dịp kỷ niệm 45 năm nền cộng hòa dân chủ Việt Nam (1945-1990) và 40 năm nền cộng hòa Ấn Độ (1950-1990). Chúng ta thử nhìn lại những năm đầu dựng và bảo vệ của hai nền cộng hòa son trẻ.

1. Thử thách nghiêm trọng nhất đối với nhà nước cộng hòa là sự đe dọa của chủ nghĩa đế quốc. Đế quốc Pháp không chịu thừa nhận một thực tế là sự tồn tại nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do nhân dân ủng hộ. Chúng dựa vào bọn Anh và bè lũ đế quốc hòng đặt lại ách nô dịch thuộc địa lên nước ta. Vì thế chưa đầy một tháng sau ngày tuyên bố độc lập, nhân dân Việt Nam phải cầm vũ khí bước vào một cuộc kháng chiến trường kỳ kéo dài 30 năm (1945-1975) chống Pháp và chống Mỹ để giữ gìn độc lập, xây dựng đất nước thống nhất. Quyết tâm của toàn dân tộc trong những ngày đầu ấy "thà hy sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ" ⁽¹⁾ đã mở đầu một cuộc 투쟁 chính gian khổ, anh hùng và tất thắng, đã củng cố và xây dựng nhà nước cộng hòa dân chủ Việt Nam hùng mạnh.

Bằng chính sách khôn khéo của mình, thực dân Anh đã lùi bước trước sức mạnh của phong trào nhân dân, trao trả độc lập cho Ấn Độ (8-1947) và gần 3 năm sau, nước Cộng hòa Ấn Độ ra đời (1-1950). Tuy vậy, chưa dừng trong sự nhượng bộ này biết bao âm mưu thâm độc. Sự chia cắt lãnh thổ, gieo mầm cho mối hiểm khích dân tộc kéo dài đến ngày nay, duy trì các nguồn lợi kinh tế của bán Anh - gánh nặng trên con đường phát triển, kìm giữ bước đi lên của nước cộng hòa trẻ tuổi trong vòng kiểm tỏa của chủ nghĩa đế quốc. Khó lựa chiến tranh không bùng lên trên lục địa Nam Á, song cuộc đấu tranh để thoát khỏi sợi dây ràng buộc của "ông chủ cũ" không đơn giản. Với sự kiên trì và cương quyết các nhà lãnh đạo đất nước đã từng bước rút ra khỏi sự ràng buộc của đế quốc, từng bước lấy lại những phần lãnh thổ thuộc Pháp và Bồ Đào Nha đẩy lùi thế lực ngoại bang ra bờ cõi.

Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc dưới hình thức bạo lực hay hòa bình, đã đem lại kết quả rực rỡ, giữ vững độc lập chủ quyền của hai dân tộc, giữ vững hai nhà nước cộng hòa non trẻ kiên cường và vững bước trên con đường xây dựng.

1. Cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm gắn bó chặt chẽ với cuộc đấu tranh chống bọn phản động trong. Chủ nghĩa đế quốc, dù ở đâu, cũng lợi dụng một bộ phận người địa phương để chống phá ngay nơi đó. Ở Việt Nam, theo chân bọn Anh, Pháp vào miền Nam và bọn Tưởng vào miền Bắc lũ tay sai mang nhiều nhân hiệu đáng phẫn. Chúng gây rối an ninh, ngăn trở và phá hoại mọi hoạt cách mạng, đòi chiếm quyền để thực hiện mưu đồ của bọn đế quốc. Ở Ấn Độ những tàn dư trung cổ được chủ nghĩa thực dân khuyến khích hàng trăm năm đã tạo nên hố ngăn cách sâu sắc các dân tộc, tôn giáo, đẳng cấp trong nước. Những ngăn cách này lại bị khoét sâu nhằm ngăn cản đi lên của nước cộng hòa độc lập. Nhưng, nhân dân đã thức tỉnh, đã vượt qua những thành kiến để xây dựng khối đoàn kết dân tộc, tạo nên sức mạnh vô địch chống mọi kẻ thù bên trong, đẩy lùi những kẻ xâm lăng. Dưới ngọn cờ đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh ở Việt Nam, của Mohandas Gandhi và Jawaharlal Nehru ở Ấn Độ, nhân dân đã đứng dậy đấu tranh cho độc lập và chủ quyền, an ninh và phát triển. Không khi nào hết những âm mưu phản loạn, song sự vững vàng của nhà nước cộng hòa trải qua bao năm tháng đã thể hiện ý chí của dân tộc cách mạng, sức mạnh của nhà nước cộng hòa.

2. Giặc đói, giặc dốt là những kẻ đồng minh với giặc ngoại xâm. Cuộc đấu tranh chống đói nghèo, mù chữ và tằm tối được đưa vào chương trình hoạt động ngay từ những ngày đầu tiên của nền cộng hòa. Những người đứng đầu nhà nước đã đề ra và tổ chức thực hiện chính sách ưu tiên phát triển sản xuất nông nghiệp ở Ấn Độ. Vượt qua khó khăn của thời kỳ khôi phục kinh tế (1947-1950) nhân dân Ấn Độ đã đẩy lùi nạn đói vốn là bệnh kinh niên hàng bao thập kỷ, từng cướp đi hàng chục triệu sinh mạng. Nền kinh tế nước cộng hòa bắt đầu khởi sắc, góp phần củng cố độc lập, củng cố khối đoàn kết dân tộc định xã hội. Từ đó, với những kế hoạch 5 năm được thực hiện hoàn chỉnh, Ấn Độ vươn lên thành một nước có công nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Cũng năm 1945 nạn đói đã để lại hậu quả bi thảm với nhân dân Việt Nam. Vì hạnh phúc áo cơm cho nhân dân, vì sự củng cố nền cộng hòa dân chủ, nhà nước Việt Nam non trẻ coi phong trào tăng sản xuất lương thực là nhiệm vụ cấp thiết có quan hệ chặt chẽ với sự tồn vong của đất nước. Từ năm 1946, nhân dân Việt Nam làm chủ vận mệnh của mình đã làm tất cả để đẩy lùi nạn đói bằng mọi biện pháp. Bộ mặt đất nước thay đổi rõ rệt sau một năm. Thành công ấy vừa là kết quả, vừa là minh chứng của chế độ mới, chế độ dân chủ cộng hòa.

Kẻ thù nguy hiểm bám rễ lâu dài ở 2 đất nước bị nô dịch: sự lạc hậu, dốt nát. Với 95% dân số mù chữ Nam và Bắc vào những ngày mới độc lập, nền cộng hòa non trẻ khó có thể tồn tại lâu dài. Từ khẩu hiệu "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu" (2) những nhà lãnh đạo đất nước quan tâm sâu sắc tới xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Bằng các hình thức tổ chức thích hợp và rất kịp thời, sâu rộng, xóa nạn mù chữ và những hủ tục lạc hậu giảm bớt nhanh chóng. 2,5 triệu người biết chữ sau 1 năm phát triển phong trào diệt dốt chứng minh sự vươn lên nhanh chóng của nền cộng hòa dân chủ Việt Nam, khẳng định tính ưu việt của nó. Ở quốc gia Ấn Độ độc lập, cuộc đấu tranh chống sự lạc hậu, dốt nát cũng gặt hái một sớm một chiều mà là cuộc đấu tranh lâu dài, bền bỉ và đòi hỏi sự sáng tạo rất lớn. Tuy nhiên, nhà nước cộng hòa đã dành sự ưu tiên cho công tác giáo dục và y tế đặt nền móng đầu tiên và

vững chắc cho sự phát triển của đất nước mai sau. Hiến pháp năm 1950 quy định việc giáo dục học bắt buộc và miễn phí trên toàn lãnh thổ từng bước được thực hiện. Từ những thành công đầu ấy, Ấn Độ vươn lên, xóa dần khoảng cách văn hóa xã hội giữa các vùng, các đẳng cấp và phá truyền thống văn hóa khoa học lâu đời của mình.

Cuộc đấu tranh chống đói nghèo, lạc hậu luôn luôn là mối quan tâm sâu sắc của nhà nước hòa trong những năm sau khi đã đạt được những thành công từ buổi ban đầu của nền cộng hòa.

4. Cùng với những cuộc đấu tranh đầy gian khổ nhằm bảo vệ đất nước, khắc phục hậu quả nề của chế độ nô dịch dai dẳng, việc xây dựng một thiết chế dân chủ được thực hiện đồng thời nhà nước cộng hòa. Với sự ra đời của nền cộng hòa, nhân dân thực hiện được quyền hạn và nhiệm vụ của mình. Nhân dân trở thành người chủ thực sự của đất nước. Cuộc bầu cử năm 1947 đến sự ra đời của cơ quan quyền lực cao nhất: Quốc hội và việc thông qua Hiến pháp đã bảo đảm cơ sở pháp lý cho quản lý đất nước, tổ chức xã hội ở Việt Nam. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa xây dựng một hệ thống hành chính từ trung ương đến cơ sở do nhân dân lựa chọn. Quyền lợi, lợi ích và vụ của công dân, những nguyên tắc chung của chế độ xã hội được ghi nhận đã đảm bảo cho quá trình dân chủ của đất nước, của nhân dân. Ở Ấn Độ, việc xây dựng một thiết chế dân chủ của nền cộng hòa (thật sự là một cuộc đấu tranh gian khổ, phức tạp bởi hậu quả của sự chia cắt về lãnh thổ, sự biệt về tôn giáo, đẳng cấp vốn rất sâu sắc. Nhưng với ngọn cờ đoàn kết nhân dân, vì độc lập tự do của đất nước, vì sự phồn vinh những lãnh tụ lỗi lạc của nhân dân Ấn Độ như Mahandas G. Jawaharlal Nehru đã quy tụ được các lực lượng xã hội. Hiến pháp được thông qua năm 1950 là tảng của thiết chế dân chủ. Bộ máy nhà nước và hoạt động của nó dựa trên những nguyên tắc cơ bản của hiến pháp đã tỏ ra có hiệu lực và được nhân dân ủng hộ, nhân dân tin tưởng và bảo vệ. Tháng qua đi, thiết chế dân chủ được xây dựng của nền cộng hòa ngày càng được củng cố dù phải qua đấu tranh và bảo vệ.

Thiết chế dân chủ được xây dựng, nhà nước cộng hòa thực sự đứng vững và tiến hành những cuộc đấu tranh bảo vệ củng cố và phát triển đất nước, đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng và trì trệ những năm đầu ấy.

5. Tuy bị bọn đế quốc bao vây, cản trở nhiều mặt, song với những thành công đầu tiên, với nỗ lực lớn, nhà nước cộng hòa đã vươn tay ra bên ngoài thiết lập và mở rộng quan hệ quốc tế, nhất là với các quốc gia, dân tộc đang đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Vòng tay của chủ nghĩa đế quốc bị phá vỡ, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và nước cộng hòa Ấn Độ giành được sự đồng tình, ủng hộ của nhiều nước, của nhân loại tiến bộ. Quan hệ quốc tế được thiết lập và mở rộng ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc đấu tranh và bảo vệ nhà nước cộng hòa non trẻ. Thủ tướng Indira Gandhi đã từng khẳng định: "Năm 1950, chính sách không liên kết bảo đảm cho Ấn Độ một quy chế quốc tế nghìn lần quan trọng hơn tiềm lực quân sự và kinh tế của đất nước này ngày nay" (3).

Ở Việt Nam, với sự khai sinh nền cộng hòa dân chủ, với cuộc kháng chiến anh dũng chống Pháp, nhà nước mới do nhân dân làm chủ và đứng lên bảo vệ đã được sự đồng tình ủng hộ của nhiều nước. Năm 1950 mở đầu cho quan hệ quốc tế mới ở Việt Nam dân chủ cộng hòa. Nhiều nước trên thế

ng nhận và lập quan hệ ngoại giao với chúng ta. Vị trí của nhà nước dân chủ cộng hòa trên bản đồ chính trị thế giới có tác động mạnh mẽ không chỉ tới cuộc kháng chiến của nhân dân mà còn tác động tới quan hệ quốc tế đang hình thành giữa các quốc gia cùng cảnh ngộ. Trong sự mở rộng quan hệ, Việt Nam và Ấn Độ đã tìm đến nhau, đồng tình và ủng hộ nhau trong sự nghiệp chính nghĩa anh dũng.

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Ấn Độ có mối giao lưu từ xa xưa. Từ khi giành độc lập, mối giao lưu này được mở rộng và phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Jawaharlal Nehru - những vĩ nhân trực vĩ đại của nền cộng hòa dân chủ Việt Nam và nền cộng hòa Ấn Độ đã xây đắp cho quan hệ Việt Nam - Ấn Độ một nền tảng vững chắc. Cùng nhất trí trên những nguyên tắc chung: hòa bình, độc lập, tự chủ, hợp tác và tiến bộ, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ đã và đang được củng cố, phát triển và có ảnh hưởng tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân châu Á và thế giới. Quan hệ này là nhân tố quan trọng cho quá trình xây dựng và bảo vệ của mỗi nước. Đảng và nhân dân Ấn Độ ta trân trọng và giữ gìn mối quan hệ đó như Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng ta tại Đại hội lần thứ 6 đã khẳng định: "Chúng ta không ngừng tăng cường và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với Cộng hòa Ấn Độ, nước có vị trí đặc biệt quan trọng ở châu Á và thế giới, người bạn lớn đã luôn luôn dành cho nhân dân ta những tình cảm tốt đẹp, sự ủng hộ và hỗ trợ chân thành" (4).

9/1990

CHÚ THÍCH

Hồ Chí Minh, tuyển tập, T. 1 ST, HN, 1980, tr 403

Hồ Chí Minh, Tuyển tập, T. 1 Sdd, tr 356

Indira Gandhi, Chân lý của tôi, NXB Phụ nữ HN, 1987, tr 89

Đảng cộng sản Việt Nam. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, ST, H. 1987, tr 107.